

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XII, Kỳ họp thứ 4

Thực hiện Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Thông báo số 54/TB-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (*Chương trình*) trên địa bàn tỉnh năm 2022, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình⁽¹⁾; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình⁽²⁾; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình³; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ⁴; Thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022⁵; danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về cơ chế, chính sách quản lý thực hiện các nội dung theo quy định của các cấp liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình theo quy định của Trung ương.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch 3778/KH-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021⁶ và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình; trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết đến từng cơ quan, đơn vị, địa phương, xác

⁽¹⁾ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021.

⁽²⁾ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022.

³ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

⁴ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

⁵ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁶ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình năm 2022

định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện trong công tác tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định cụ thể hoá về cơ chế, chính sách, thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Hiện nay, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao các Sở, ban, ngành có liên quan đang tiếp tục khẩn trương xây dựng, hoàn thiện thủ tục để trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền: Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng,... để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương⁷, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 (*Ban Chỉ đạo tỉnh*); Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành quy chế hoạt động và Chương trình công tác năm 2022. Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành lập Tổ công tác thực hiện Chương trình; 10/10 huyện, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện và ban hành quy chế hoạt động; thành lập Tổ công tác và quy chế hoạt động của Tổ công tác cấp huyện; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo rà soát kiện toàn, thành lập Ban quản lý xã, Ban giám sát của cộng đồng xã, Ban phát triển thôn đảm bảo năng lực quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ⁸.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Công tác hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình

Triển khai thực hiện các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội⁹; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ban, ngành có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao kịp thời hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ các tiểu dự án, dự án Chương trình.

Theo đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện một số tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình; các địa phương thực hiện các Dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình đã chủ động và kịp thời ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

⁷Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18-11-2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

⁽⁸⁾ Theo chỉ đạo tại Quyết định số 1666/QĐ-BCĐ ngày 01-6-2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2022; Văn bản số 2728/UBND-KTTH ngày 19-8-2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Công điện số 698/CD-TTg ngày 04-8-2022 của Thủ tướng Chính phủ.

⁹ Các Thông tư: số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/6/2022 hướng dẫn thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình; số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 hướng dẫn thực hiện Tiểu dự 4 Dự án 1 của Chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ

a) Về mục tiêu giảm nghèo:

Hiện nay, các cấp, ngành đang triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Kế hoạch số 2995/KH-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự kiến sẽ hoàn thành trước 15 tháng 12 năm 2022. Theo báo cáo sơ bộ của các huyện, thành phố: kết quả rà soát¹⁰ hộ nghèo năm 2022, cụ thể:

- Toàn tỉnh hộ nghèo còn 16.142 hộ, chiếm tỷ lệ 11,01% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh, ước giảm 4,31%, đạt 107% so với kế hoạch.

- Các huyện nghèo: **(1) Huyện Kon Plông:** hộ nghèo còn 2.741 hộ, chiếm tỷ lệ 35,96% so với tổng số hộ dân toàn huyện, ước giảm 8,44%, đạt 120% so với kế hoạch; **(2) Tu Mơ Rông:** hộ nghèo còn 2.846 hộ, chiếm tỷ lệ 40,87% so với tổng số hộ dân toàn huyện, ước giảm 11,24%, đạt 140% so với kế hoạch; **(3) Ia H'drai:** hộ nghèo còn 697 hộ, chiếm tỷ lệ 20,23% so với tổng số hộ dân toàn huyện, ước giảm 20,5%, đạt 252% so với kế hoạch.

b) Các mục tiêu khác:

- Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm: Tổng số đào tạo các bậc giáo dục nghề nghiệp 2.955 người¹¹. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: đã tiến hành mở lớp đào tạo cho 2.062 học viên (đạt 62,5%)¹². Tổng số lao động được tạo việc làm là 6.858/5.800, đạt 118,2% kế hoạch năm¹³.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng toàn tỉnh thể nhẹ cân (*cân nặng/tuổi*) xuống còn 18,8%; thể thấp còi (*chiều cao/tuổi*) xuống còn 32,7% vào năm 2022; tuy nhiên hiện nay Viện Dinh dưỡng, Bộ Y tế chưa công bố số liệu của năm 2022¹⁴.

- Bằng nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp về các chương trình, chính sách, mô hình về giảm nghèo đến người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh¹⁵.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được đào tạo, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ¹⁶.

¹⁰ Tính đến thời điểm ngày 11 tháng 11 năm 2022.

¹¹ Trong đó, trình độ cao đẳng duy trì đào tạo cho 239 sinh viên (nữ: 173, DTTS: 203, thanh niên: 239), tốt nghiệp: 18 sinh viên; trung cấp duy trì đào tạo 445 học sinh (nữ 128, DTTS: 292, thanh niên: 445), tốt nghiệp: 14 sinh viên; trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng: 140 người cấp chứng chỉ tốt nghiệp trình độ sơ cấp cho 177 người.

¹² trong đó nghề nông nghiệp với 1.601 học viên (*chiếm 77,6%*), nghề phi nông nghiệp 461 học viên (*chiếm 22,4%*)

¹³ Trong đó Quỹ Quốc gia về việc làm: 3.489 người; giới thiệu việc làm: 494 người; đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 49 người; các chính sách khác: 2.826 người)

¹⁴ Sẽ cập nhật sau khi có số liệu của Viện Dinh dưỡng, Bộ Y tế

¹⁵ tiến hành hợp đồng truyền thông với Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh; Triển khai kế hoạch thay mới, sửa chữa Pano tuyên truyền về giảm nghèo trên địa bàn các huyện thành phố; Kế hoạch in băng rôn nhân Tháng cao điểm vì người nghèo; xuất bản tờ gấp tuyên truyền về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

¹⁶ Đã tổ chức 05 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo năm 2022 cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp

2. Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình được Trung ương giao năm 2022 là 265.917 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển là 213.436 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 52.481 triệu đồng. Thực hiện phân bổ cụ thể như sau¹⁷:

- Dự án 1 - Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 196.583 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển là 191.019 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 5.564 triệu đồng.

- Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 15.456 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Dự án 3 - Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (tiểu dự án 1, hỗ trợ phát triển sản xuất): 6.686 triệu đồng.

- Dự án 4, phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 41.518 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển là 22.417 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 19.101 triệu đồng.

- Dự án 6, truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 874 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Dự án 7, nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình: 4.800 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Năm 2022, vốn ngân sách địa phương (*vốn đối ứng, lồng ghép*): 32.497 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển: 21.344 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 11.495 triệu đồng¹⁸.

Hiện nay, 10/10 huyện, thành phố đã thực hiện phân bổ kinh phí cụ thể cho các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Kết quả thực hiện Chương trình: *Nội dung, kinh phí phân bổ triển khai thực hiện từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình tại Phụ lục 03 kèm theo.*

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, kịp thời của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Chương trình được chỉ đạo thực hiện bằng các Chương trình, Kế hoạch cụ thể tạo điều kiện cho chính quyền, địa phương thực hiện kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người dân, được người dân đồng tình tham gia hưởng ứng; việc triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đã tạo điều kiện, cơ hội cho người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống...; Ban Chỉ đạo các cấp được thành lập, kiện toàn kịp thời và đã phát huy hiệu quả hoạt động trong hoạt

¹⁷ Tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹⁸ Gồm: ngân sách cấp tỉnh: 2.701 triệu đồng; ngân sách cấp huyện: 29.796 triệu đồng.

động, quản lý điều hành, điều phối, đảm bảo Chương trình được triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Các cấp, các ngành đã kịp thời bám sát các quy định tại các văn bản của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để kịp thời chỉ đạo xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, điều hành, hệ thống cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình, làm cơ sở để các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, đảm bảo tổ chức Chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả. Phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 nguồn ngân sách Trung ương cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ theo quy định. Trong điều kiện nguồn lực địa phương còn hạn chế, nhưng Ủy ban nhân dân các cấp đã quan tâm bố trí nguồn lực thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định. Quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự phối hợp tham gia của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

2. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

- Thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường đã ảnh hưởng đến đời sống, hoạt động sản xuất của một bộ phận người dân và gây khó khăn cho các cơ quan, địa phương triển khai các chương trình, chính sách về giảm nghèo.

- Việc ban hành văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương về triển khai Chương trình chưa kịp thời; Trung ương giao kế hoạch vốn năm 2022 chậm so với thời hạn lập dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm dẫn đến khó khăn cho địa phương trong cân đối xác định nguồn lực đối ứng từ ngân sách địa phương, huy động nguồn lực hợp pháp để thực hiện Chương trình và ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân kế hoạch vốn được giao.

- Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án do một số đơn vị cấp tỉnh quản lý thuộc Chương trình còn chậm tiến độ. Đến nay, chỉ mới phê duyệt đầu tư 01/02 dự án¹⁹. Nguyên nhân: Tiểu dự án Hỗ trợ việc làm bền vững đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn tại Văn bản số 3617/LĐTBXH-VL ngày 19 tháng 09 năm 2022, tuy nhiên nội dung chưa cụ thể và đảm bảo tính thống nhất nên gây khó khăn trong triển khai thực hiện.

- Năm 2022 chưa được bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Tiểu dự án 2, dự án 4 (về cải thiện dinh dưỡng) và dự án 5 (về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo).

- Một số đơn vị, địa phương chưa kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình được giao chủ trì, triển khai thực hiện²⁰; chậm trong việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia²¹.

¹⁹ Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum do Trường Cao đẳng cộng đồng Kon Tum làm chủ đầu tư. Chưa phê duyệt chủ trương đầu tư Tiểu dự án Hỗ trợ việc làm bền vững.

²⁰ Sở Nông nghiệp và PTNT, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, huyện Đăk Tô và huyện Ia H'drai.

²¹ Huyện Đăk Glei, Sa Thầy (tháng 10/2022 mới có Quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các Bộ, ngành trung ương

- Xem xét cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2022 đến 31 tháng 12 năm 2023 để đảm bảo giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được bố trí. Lý do: Trung ương giao kế hoạch vốn²² năm 2022 thời điểm gần cuối năm 2022 với nguồn lực khá lớn, một số nội dung dự án hỗ trợ sản xuất hết thời vụ, triển khai các dự án đầu tư vào mùa mưa bão gặp khó khăn, nên khả năng giải ngân kế hoạch vốn gặp khó khăn.

- Bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện Tiểu dự án 2, dự án 4 (về cải thiện dinh dưỡng) và dự án 5 (về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo) cho tỉnh Kon Tum đảm bảo theo dự kiến phương án phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình²³.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh: Hằng năm có Kế hoạch giám sát tình hình thực hiện Chương trình tại các đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế và kiến nghị để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục (nếu có) nhằm đảm bảo tổ chức thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

Trên đây là kết quả thực hiện Chương trình năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hoá-Xã hội HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX._{NTMD}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc

²² Tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1044/QĐ-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình.

²³ Tại Công văn số: 1691/LĐTBXH-VPQGGN ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.